Thứ Tư, Ngày 23 Tháng 4 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiếp tục tăng điểm

▶ Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư với sự hỗ trợ từ nhiều nhóm ngành, đặc biệt là nhóm Ngân hàng và Bán lẻ. Tiếp nối sự tích cực từ cuối phiên trước, chỉ số mở cửa với Gap tăng điểm và giữ đà tăng khá tốt trên mốc tham chiếu trong hầu như toàn bộ phiên giao dịch. Thanh khoản sụt giảm trở lại, thấp hơn mức bình quân 20 phiên và khối ngoại cũng quay trở lại bán ròng tuy với khối lượng thấp.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 13.87 điểm (+1.16%), đạt 1,211.00 điểm; HNX-Index tăng 3.74 điểm (+1.8%), đạt 211.45 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.71 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng hơn 978 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 92 tỷ đồng trên HOSE, tập trung nhiều nhất ở FPT, MWG và SHB. Ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có BAF, VIC và HPG.

▶ TCB (+3.78%), VHM (+1.74%), GVR (+3.81%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-0.85%), SSB (-3.65%), VIC (-0.68%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt, Vận tải, Dịch vụ viễn thông là ba nhóm ngành gây ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số. Các cổ phiếu tiêu biểu là VEF, ACV và VGI.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục cho thấy một phiên hồi phục và đóng cửa trên vùng 1,200. Thanh khoản giảm cho thấy phiên hồi phục đến từ lực bán thấp sau phiên biến động lớn Với bối cảnh hiện tại, thị trường vẫn đang tái thiết lập vùng cân bằng mới. Vùng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số là 1,170 – 1,180 và vùng kháng cự gần nhất là 1,270 (tương ứng các khoảng trống giá đã hình thành trong giai đoạn vừa rồi, hơi ẩn chứa lượng cung – cầu tiềm tàng tương đối lớn).

Chiến lược: Trong bối cảnh vĩ mô còn nhiều biến động, nhà đầu tư không nên mua bắt đáy khi lượng hàng bắt đáy từ các phiên trước có thể sẽ về tạo ra lực bán mạnh. Cần chờ đợi thị trường xây dựng nền giá ổn định trước khi giải ngân vị thế mua.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,211	1.2	-8.4	2.9	13.4	1.5	5,005,535
VN30 Index	1,303	1.0	-5.5	8.6	10.5	1.5	3,552,276
VN Midcap	1,734	2.2	-11.7	-1.0	15.7	1.3	873,538
VN Smallcap	1,312	1.8	-10.7	-3.6	16.0	0.9	241,348
HNX Index	211	1.8	-14.0	-5.0	19.7	1.1	288,514
UpCom	91	2.0	-7.9	4.5	13.4	1.8	1,326,458

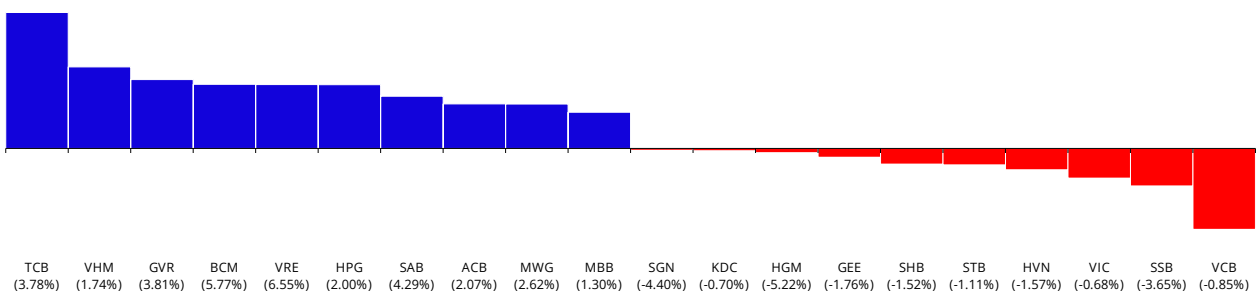
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	4.0	-2.9	-5.2	1.1	25.5	3.3	123,237
Bảo hiểm	1.5	-12.6	-11.7	10.5	13.7	1.4	45,182
Bất động sản	1.9	-2.0	16.0	15.5	15.8	1.2	793,241
CNTT	0.1	-14.8	-27.2	12.3	20.8	4.4	176,675
Dầu khí	1.5	-19.8	-15.1	-13.9	18.1	2.0	52,229
Dịch vụ tài chính	1.5	-15.0	-5.6	-2.7	17.3	1.3	182,231
Tiện ích	0.3	-9.7	-9.5	-10.1	17.4	1.7	261,976
Du lịch và Giải trí	0.1	-3.3	-4.0	19.5	12.6	9.6	124,797
Hàng & DV CN	1.1	-4.6	-2.1	5.6	12.9	1.5	142,731
Hàng CN & Gia dụng	1.8	-20.1	-25.9	-20.1	10.8	1.4	45,828
Hóa chất	3.2	-24.0	-20.4	-12.1	16.9	1.6	184,274
Ngân hàng	0.4	-8.5	-1.7	6.2	8.6	1.4	2,086,297
Ô tô và phụ tùng	1.6	-5.0	-5.4	-8.3	17.7	1.1	13,810
Tài nguyên Cơ bản	2.2	-8.1	-8.5	-2.9	15.3	1.3	202,794
Th.phẩm & Đồ uống	2.0	-6.3	-8.5	-2.3	18.3	2.3	397,324
Truyền thông	4.9	-21.0	-10.4	59.1	17.1	1.3	2,635
Xây dựng và Vật liệu	3.1	-10.7	-5.8	-0.3	15.6	1.3	120,186
Y tế	1.1	-6.5	-9.2	1.1	16.9	2.0	36,759

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	-1.2	-4.9	-8.4	-8.8	-6.3
USD/JPY	142	0.1	-0.1	-6.0	-9.2	-9.9	-8.5
USD/CNY	7	-0.2	-0.1	0.4	0.1	-0.1	0.6
KRW/USD	1,422	-0.2	0.5	-3.2	-0.9	-3.4	3.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.3	-5.5	-8.9	-9.4	-6.4
USD/VND	25,980	0.1	0.5	1.3	3.5	1.9	2.1
Dầu Thô	65	1.7	5.6	-5.2	-13.2	-9.7	-22.3
Xăng	237	12.9	17.1	8.0	14.8	18.4	-13.0
Khí đốt	3	1.4	-8.4	-23.4	-22.7	-16.1	68.2
Than	94	-1.2	-1.7	-3.2	-19.6	-25.0	-27.5
Vàng	3,335	-1.4	-0.2	10.8	21.1	27.1	43.6
Thép cuộn	3,289	0.0	-0.3	-2.8	-4.8	-5.2	-14.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DXG – Bất động sản: DXG đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất là 7,000 tỷ đồng, tăng 62% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 368 tỷ đồng, tăng 44% so với thực hiện năm 2024.

2. SHB –Ngân hàng: Quá trình chuyển nhượng 50% vốn còn lại tại Công ty Tài chính TNHH MTV SHB (SHBFC) cho đối tác chiến lược Krungsri của Thái Lan đang được đẩy nhanh và có thể hoàn tất trong năm nay.

3. VJC – Vận tải: Vietjet hỗ trợ 500,000 đồng/hành khách bị trễ chuyến bay nội địa và 1 triệu đồng/khách trễ chuyến bay quốc tế trong hai ngày 20-21/4.

4. NRC – Bất động sản: Tập đoàn Danh Khôi và Ladophar sẽ cùng phối hợp triển khai các vùng trồng dược liệu phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

5. VOS – Vận tải: Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu theo chiến lược hoạt động của Công ty, ngày 18/4/2025, tại trụ sở chính VOSCO đã diễn ra Lễ ký kết Hợp đồng cấp tín dụng giữa MSB và VOSCO.

6. CTG – Ngân hàng: Từ tháng 4/2025, VietinBank phối hợp với Cục đấu thầu quốc gia chính thức triển khai bảo lãnh dự thầu điện tử trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (eGP).

7. NAB – Ngân hàng: Ông Hoàng Việt Cường- Phó Tổng Giám đốc Nam A Bank vừa bán ra gần 1.79 triệu cổ phiếu NAB, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 0.287%.

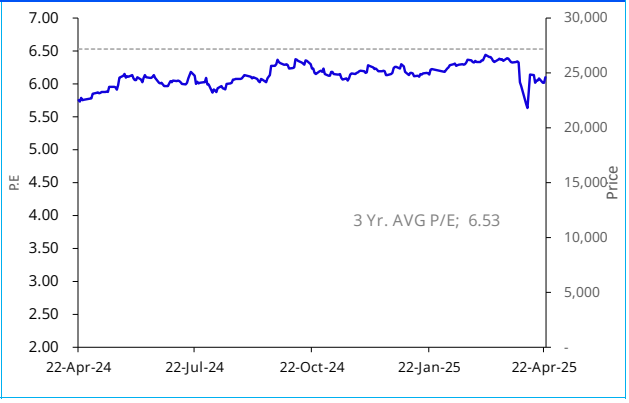
8. DGC – Hóa chất: Trong quý I/2025, Hóa chất Đức Giang ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 2,810.3 tỷ đồng, tăng 17.8% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế đạt gần 836.8 tỷ đồng, tăng 18.9%.

9. HDG – Bất động sản: Pyn Elite Fund vừa mua vào thành công hơn 1.05 triệu cổ phiếu HDG, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu lên 5.26% và quay trở lại trở thành cổ đông lớn tại Tập đoàn Hà Đô.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB

ACB – Ngân hàng: ACB cho hay lợi nhuận trước thuế quý 1/2025 đạt 4,600 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu là do ngân hàng chủ động thực hiện các chương trình ưu đãi lãi suất hỗ trợ khách hàng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/22/2025	4/23/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	12.4	5,174	4,297	3,823	
2	Bán lẻ	7.5	1,181	644	599	
3	Hóa chất	4.7	1,001	656	627	
4	Thực phẩm và đồ uống	3.6	2,027	1,375	1,327	
5	Y tế	1.3	50	37	36	
6	Tài nguyên Cơ bản	-9.4	1,641	870	960	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.4	297	169	192	
8	Xây dựng và Vật liệu	-15.0	1,820	930	1,095	
9	Truyền thông	-15.6	80	39	47	
10	Ô tô và phụ tùng	-17.8	172	102	124	
11	Công nghệ Thông tin	-19.3	1,053	658	815	
12	Ngân hàng	-20.0	9,168	4,660	5,827	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-25.5	397	160	214	
14	Bảo hiểm	-34.1	80	27	41	
15	Dầu khí	-34.9	492	190	292	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-37.0	1,953	864	1,371	
17	Du lịch và Giải trí	-45.1	343	135	247	

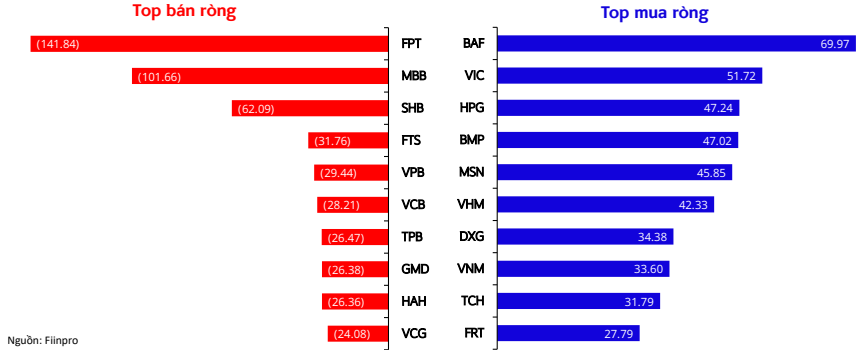
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,600	-0.7	-13.7	44.5	186	1,123.4	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,950	6.6	7.6	28.0	219	575.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	13,000	-1.5	8.3	40.8	38	1,318.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	26,100	3.8	1.2	5.9	75	469.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,150	4.1	8.5	1.4	39	252.5	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,800	1.4	15.3	5.4	26	194.0	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	15,600	2.0	-5.5	-24.6	6	162.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,600	2.1	1.2	-4.7	6	167.1	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,400	-1.6	1.9	9.6	12	54.7	
HDB	HDBank	Ngân hàng	20,350	0.2	-1.5	-20.2	1	187.8	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	50,600	2.0	4.4	10.0	3	31.3	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,300	0.2	2.0	6.6	(18)	91.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	58,500	1.7	3.5	46.3	(5)	616.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	24,850	1.0	-3.7	-14.0	(21)	203.3	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	17,650	0.9	-3.0	-6.9	(49)	63.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	50,600.0	2.0	4.4	10.0	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,400.0	-1.6	1.9	9.6	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	14,250.0	-6.9	-4.7	46.5	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,710.0	0.8	-1.0	-22.3	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,100.0	1.7	1.5	2.9	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	15,600.0	2.0	-5.5	-24.6	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	17,650.0	0.9	-3.0	-10.4	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,300.0	0.2	2.0	6.6	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	47,900.0	0.8	-2.9	-16.8	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	42,900.0	2.1	0.0	-8.7	-4.4	48.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

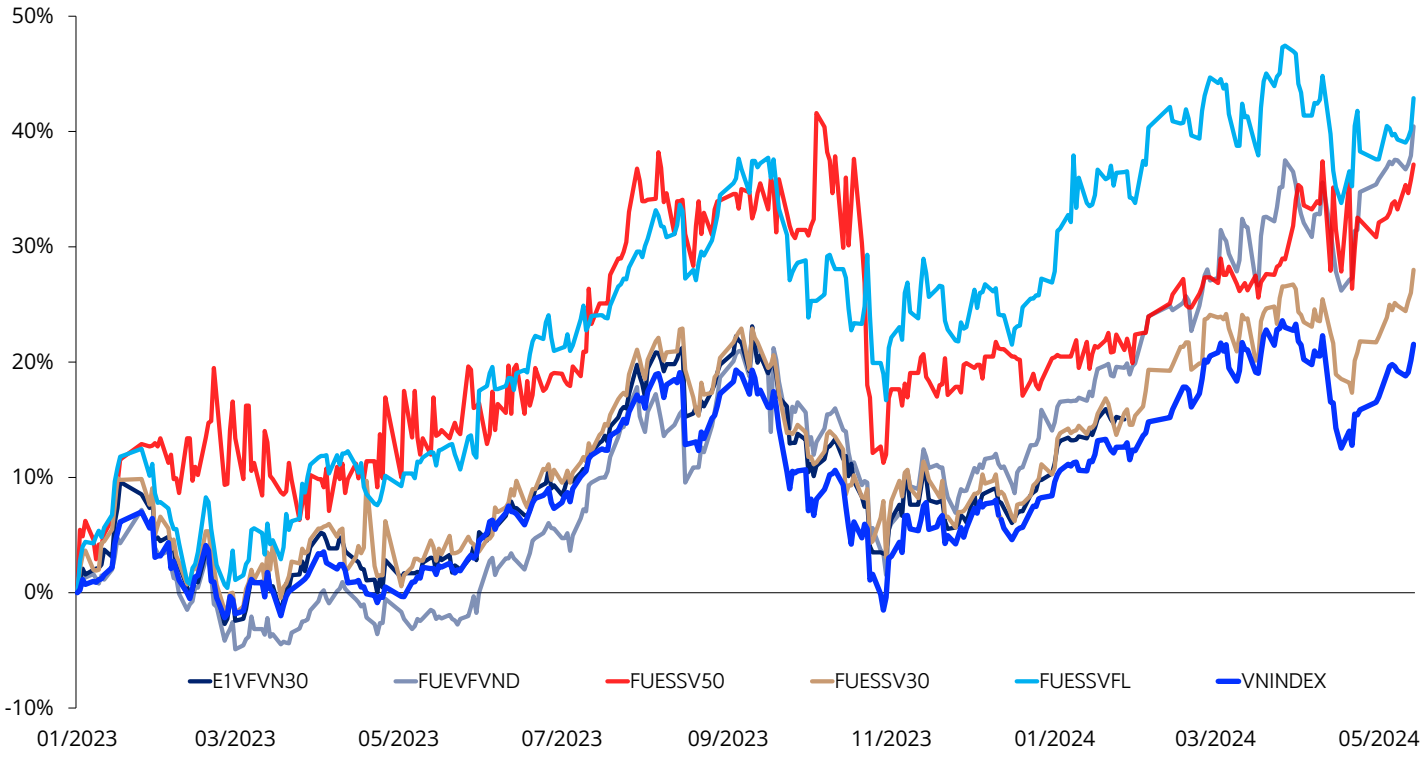
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/23/2025	2,109.5	2,201.4	-91.9
4/22/2025	3,866.8	3,348.4	518.4
4/21/2025	1,783.9	1,615.0	168.9
4/18/2025	2,228.8	2,220.0	8.8
4/17/2025	2,839.4	7,481.0	-4,641.6
4/16/2025	2,200.4	2,476.1	-275.7
4/15/2025	3,173.1	2,959.0	214.2
4/14/2025	3,412.7	3,525.9	-113.2
4/11/2025	5,520.4	4,540.3	980.1
4/10/2025	552.4	1,407.8	-855.4
4/9/2025	4,745.5	4,474.3	271.2
4/8/2025	2,616.3	4,343.5	-1,727.2
4/4/2025	4,340.8	7,103.0	-2,762.2
4/3/2025	2,048.8	5,737.9	-3,689.1
4/2/2025	1,966.3	2,675.9	-709.6
4/1/2025	1,882.9	2,323.3	-440.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,600	0.7%	-6.0%	-3.7%	232,400	5.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,210	-0.2%	-6.5%	-4.4%	9,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,520	1.0%	-7.6%	-2.6%	11,800	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	28,320	0.8%	-12.8%	-15.5%	1,367,100	38.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,040	0.4%	-7.1%	-4.9%	78,400	1.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,020	0.1%	-6.1%	-4.1%	5,700	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,690	2.7%	-5.8%	-3.6%	5,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,500	-0.9%	-2.1%	11.8%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	0.8%	-5.4%	-3.0%	1,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,850	2.4%	-10.7%	-9.6%	18,200	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,800	5.3%	-8.1%	-2.3%	2,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,200	6.2%	-11.3%	-13.8%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,020	-2.5%	-1.4%	-6.8%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	10,870	n.a	-11.0%	-13.5%	1,100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,000	0.0%	-11.8%	-6.3%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	204.8	(511,345)	(1,134,555)	8.9	16.5	1.0	1.91	1.6	10.3	60.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.5	-	-	7.7	23.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	16.4	(4,290)	(45,600)	9.7	21.4	1.0	2.41	1.3	7.9	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	382.0	(626,327)	(1,121,483)	-2.5	19.3	0.9	2.13	1.8	11.4	80.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	5.5	16.2	0.9	1.62	1.6	11.3	45.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	(17,010)	(17,010)	8.6	19.5	0.8	1.92	1.5	9.7	61.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	29.1	7,849	28,701	10.3	18.1	1.0	2.19	1.4	9.0	62.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	26.7	52.0	0.9	1.72	1.5	11.4	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.9	43,621	79,534	10.0	20.3	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.9	(11,758)	(23,811)	-0.4	20.5	0.9	1.39	1.4	14.9	38.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.8	(32,800)	(32,800)	11.8	24.8	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	10.4	(19,486)	(26,355)	-0.4	21.9	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-10.7	26.5	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities